TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EA SÚP** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 4 năm 2025
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Kim Dung và bà Bùi Việt Nga

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Súp xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 57/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025. Về "*Ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Anh Võ Tấn H**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Bị đơn: **Chị Tô Thị T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản làm việc, nguyên đơn anh Võ Tấn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Tô Thị T đã chung sống với nhau từ năm 2013 và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 11/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Hôn nhân của anh chị dựa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không có ai ép buộc. Trong cuộc sống hôn nhân thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc. Nhưng thời gian sau anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Do vợ chồng tính tình không hòa

hợp và bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị T đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ năm 2015 đến nay không về. Anh đã yêu cầu và Tòa án nhân dân huyện Ea Súp tuyên bố mất tích đối với chị Tô Thị T. Anh nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với chị T được nữa vì mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ea Súp giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tô Thị T.

Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị T chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn chị Tô Thị T, nhưng chị T không đến làm việc, vắng mặt không có lý do, nên không thể tiến hành làm bản tự khai. Tòa án tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt chị T. Không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp căn cứ vào Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Quá trình thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã tiến hành xác minh tại địa phương thì được biết chị T đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2015 đến nay. Ngày 23/12/2024 tại quyết định số 02/2024/QĐST-VDS Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đã giải quyết tuyên bố mất tích đối với chị Tô Thị T. Quá trình giải quyết vụ án anh H xin được ly hôn với chị T, còn chị T không đến Tòa án làm việc, nên không thể tiến hành hoà giải được. Do đó căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Ea Súp đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận cho anh H được ly hôn với chị T. Về con chung: Các đương sự không có con chung nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; Ý kiến của Kiểm sát viên, của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Võ Tấn H có đơn yêu cầu giải quyết vấn đề hôn nhân giữa anh với chị Tô Thị T, địa chỉ thôn F, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa anh H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh H. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T, nhưng chị T không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện của anh H. Tại phiên tòa, chị T vắng mặt lần thứ hai, không phải vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị T chung sống với nhau vào năm 2013, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 11 tháng 4 năm 2013 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, phù hợp theo quy định tại Điều 8 và 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Chị T đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2015 và anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng anh H và chị T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, hội đồng xét xử chấp nhận xử cho anh H được ly hôn với chị T là phù hợp.

[4] Về con chung: Anh H và chị T không có con chung nên không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Đây là quyền định đoạt của các đương sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và không đặt ra giải quyết trong vụ án này về phân chia tài sản chung và công nợ. Tuy nhiên, nếu sau này giữa anh H và chị T có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ mà không tự thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227; 235; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51; 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Tấn H đối với chị Tô Thị T về việc "Ly hôn".

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Võ Tấn H được ly hôn với chị Tô Thị T**.**

Về con chung: Anh H và chị T không có con chung nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0003754 ngày 08 tháng 01 năm 2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Ea Súp.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Súp;
- THADS huyện Ea Súp;
- UBND xã Cư Mlan, huyện Ea Súp;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Hoài